

Biểu mẫu 11

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TRƯỜNG THPT VĨNH LỘC B

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022 – 2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học		Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	45	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	4	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	3	-
7	Bình quân lớp/phòng học		-
8	Bình quân học sinh/lớp		-
III	Số điểm trường		-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	21941	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	842	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	63	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	89	
3	Diện tích thư viện (m ²)	160	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	278	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	63	



VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10	26	
1.2	Khối lớp 11	25	
1.3	Khối lớp 12	10	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10	78	
2.2	Khối lớp 11	65	
2.3	Khối lớp 12	38	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	280	
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	92	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	04	
2	Cát xét	07	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	03	
5	Thiết bị khác...		
6			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	04	
2	Cát xét	07	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	03	
5	Thiết bị khác...		
..			



	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	36

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	13 Phòng	800	
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6	12	6/6		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Có	
XVII	Kết nối internet	Có	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	Có	
XIX	Tường rào xây	Có	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Phùng Hữu Quang

Biểu mẫu 12

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TRƯỜNG THPT VINH LỘC B

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022 – 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên														
I	Giáo viên														
	Trong đó số giáo viên dạy môn:	64		17				64				64			
1	Toán	11		4	7			11				11			
2	Lý	7		1	6			7				7			
3	Hóa	6		1	5			6				6			
4	Sinh	5			5			5				5			
5	Văn	8		4	4			4				4			
6	Sử	3		2	1			3				3			
7	Địa	4			4			4				4			
8	GDCD	2			2			2				2			
9	Ngoại Ngữ (Anh)	8			8			8				8			
10	Tin học	3		1	2			3				3			
11	GDQP	1			1			1				1			
12	GDTC	5			5			5				5			
13	Công nghệ	1			1			1				1			



II	Cán bộ quản lý	3						3			3			
1	Hiệu trưởng	1		1				1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2		2				2			2			
III	Nhân viên	13												
1	Nhân viên văn thư	1					1							
2	Nhân viên kế toán	1			1									
3	Thủ quỹ													
4	Nhân viên y tế	1					1							
5	Nhân viên thư viện	1			1									
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm													
7	Học vụ	1					1							
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật													
9	Nhân viên công nghệ thông tin	1				1								
10	Khác	7												

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2023



Phùng Hữu Quang

